

Số: 1516 /QĐ-KHTN-ĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận trúng tuyển lớp Chương trình tiên tiến
ngành Công nghệ thông tin - Khoá 2015

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 925 /QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 12/10/2006 của Đại học Quốc gia Tp.HCM về việc phê duyệt Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG TP.HCM;

Căn cứ Quyết định số 1368/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 21/11/2008 của Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 6668/QĐ-BGD&ĐT ngày 23/11/2005 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc giao nhiệm vụ triển khai đào tạo thí điểm chương trình tiên tiến;

Căn cứ Công văn số 32/BB/-CNTT ngày 21/9/2015 của khoa Công nghệ thông tin v/v công nhận danh sách sinh viên trúng tuyển chương trình tiên tiến,

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 48 thí sinh trúng tuyển vào lớp Chương trình tiên tiến ngành Công nghệ thông tin Khóa 2015, hệ chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Phòng Đào tạo và khoa CNTT có trách nhiệm công bố danh sách thí sinh được trúng tuyển, gửi giấy báo nhập học, thu nhận hồ sơ và tổ chức tiếp nhận sinh viên nhập học theo qui định.

Điều 3. Các Ông (Bà) trưởng phòng Đào tạo, trưởng khoa Công nghệ thông tin, trưởng các phòng ban liên quan và các thí sinh ở **Điều 1** có trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

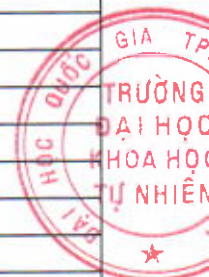
- ĐHQG Tp. HCM;
- Như điều 3;
- Lưu PĐT.



DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÓA 2015

(Đính kèm Quyết định số: /QĐ-KHTN ngày 25/9/2015)

STT	SBD	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi	ANH VĂN	Ghi chú
1	SPS007696	1511118	TRIỆU QUỐC HUY	16/12/1997	22.50	C1 (84)	ĐT6
2	SPS001231	1512019	NGUYỄN TĂNG BẢO AN	08/02/1997	25.50	IELTS 7.5	
3	SPS001168	1512021	TRẦN NGUYỄN HOÀNG AN	11/03/1997	24.75	IELTS 5.5	
4	SPS001298	1512022	LÊ DUY BÁCH	08/10/1997	25.50	IELTS 7.0	
5	QST100148	1512048	DARMA LÊ MẠNH CƯỜNG	21/04/1997	TT	C1 (87)	
6	SGD001529	1512056	ĐÀO THANH DANH	26/10/1997	24.25	C2 (116)	
7	SPS003388	1512070	NGUYỄN TRẦN HOÀNG DUY	18/01/1997	23.75	B2 (69)	
8	SPS006857	1512175	LÂM TẤT HOÀNG	07/01/1997	23.50	C1 (84)	
9	SPS006977	1512181	TẠ HUY HOÀNG	07/11/1997	24.00	IELTS 6.5	
10	QGS007561	1512223	NGUYỄN LÊ HUNG	04/10/1997	24.75	B2 (79)	
11	SPS008022	1512224	NGUYỄN THÁI HÙNG	04/10/1997	25.00	B2 (77)	
12	QST100095	1512228	TRẦN TRIỀU HÙNG	22/10/1997	TT	TOEFL 83	
13	QST100096	1512235	PHAN NHẬT KHANG	21/01/1997	TT	TOEFL 94	
14	SPK005639	1512243	ĐỖ MINH KHÁNH	15/10/1997	23.00	B1 (46)	KV1
15	QST100149	1512248	NGÔ VĂN KHẢI	19/01/1997	TT	C1 (86)	
16	SGD005884	1512255	NGUYỄN PHÚ KHOA	02/01/1997	24.75	C1 (86)	
17	DTT005994	1512266	NGUYỄN KHƯƠNG	22/03/1997	23.75	B2 (79)	
18	SPS010673	1512294	LÝ KIM LONG	20/07/1997	24.00	C2 (105)	
19	TTG008406	1512301	HUỖNH VĨNH LỘC	16/10/1997	TT	B1 (42)	
20	SPS011197	1512309	VÕ TRẦN THANH LƯƠNG	20/09/1997	25.50	C2 (108)	
21	SPS011289	1512315	BÙI NGỌC THANH MAI	11/09/1997	24.50	C1 (93)	
22	SPS013607	1512356	HỒ SỸ NGUYỄN	23/01/1997	24.00	C1 (97)	
23	SPD006641	1512362	ĐẶNG SĨ NGŨ	25/08/1997	24.00	C1(94)	
24	DND015703	1512367	MAI THIỆU NHÂN	03/01/1997	24.00	B2 (63)	
25	YDS011372	1512426	LIỀNG THẾ PHÝ	26/07/1997	25.50	C1 (82)	
26	TSN012652	1512427	DƯƠNG NHẬT QUANG	17/05/1997	23.75	C1 (98)	
27	HUI012519	1512435	NGUYỄN TRỊNH NHẬT QUANG	03/09/1997	24.50	C1 (82)	
28	QGS015319	1512441	VŨ HOÀNG QUÂN	18/06/1997	24.00	B2 (69)	
29	SPS018537	1512485	NGUYỄN TRẦN TRỌNG TÂM	06/05/1997	25.25	C1 (81)	
30	SPS019206	1512507	ĐINH ĐẠT THÀNH	11/03/1997	24.50	IELTS 6.5	
31	SPS019348	1512513	TÔ MINH THÀNH	26/10/1997	24.75	C2 (105)	
32	QGS017155	1512514	TRẦN TIẾN THÀNH	21/06/1997	24.75	IELTS 6.5	
33	DTT013084	1512531	LÂM LÊ THANH THẾ	11/08/1997	27.75	C1 (99)	
34	TDL013888	1512536	NGUYỄN KHẮC THIỆN	16/05/1997	25.75	IELTS 7.5	
35	TAG015304	1512539	TRẦN TRÍ THIỆN	27/06/1997	24.25	C2 (106)	
36	DHU021862	1512541	NGUYỄN ĐỨC KHÁNH THI	25/06/1997	23.50	C1 (85)	
37	DQN021737	1512547	NGUYỄN TRẦN PHƯỚC THỊNH	14/04/1997	24.50	B2 (64)	



STT	SBD	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi	ANH VĂN	Ghi chú
38	SPS020594	1512553	TRẦN THOẠI THÔNG	13/11/1997	TT	C1 (96)	
39	SPS022134	1512579	BÙI NGUYỄN ĐỨC TOÀN	26/07/1997	25.75	C2(104)	
40	QGS020713	1512603	HỒ DƯƠNG MINH TRÍ	05/06/1997	24.25	C1 (95)	
41	QGS021799	1512631	ĐÀO MINH TUẤN	21/04/1997	25.25	C1(80)	
42	QST100100	1512637	NGUYỄN KHẮC TUẤN	03/03/1997	TT	B2 (61)	
43	DHU025990	1512642	TRẦN VĂN DUY TUỆ	28/09/1997	25.75	C2 (106)	
44	HUI018429	1512653	NGUYỄN THANH TÙNG	14/07/1997	24.00	C1 (95)	
45	SPS025641	1512671	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VI	21/12/1997	24.00	C1 (85)	
46	TAG019683	1512674	NGUYỄN XUÂN VINH	13/08/1997	25.75	C2 (100)	
47	SPS026114	1512686	TRẦN LÊ VŨ	02/06/1997	24.75	B2 (74)	
48	TDL011690	1520149	NGUYỄN NGỌC LONG QUÂN	01/04/1997	22.00	B1 (58)	KVI

Tổng cộng: 48 sinh viên *KVZ*

Ngày 25 tháng 09 năm 2015



HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRẦN LÊ QUAN

